

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 219/2025/HS-ST
Ngày: 18-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phi Hồ

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2025/QĐXXST-HS ngày 01/4/2025 đối với bị cáo:

- Đặng Tấn P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/9/1990 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nơi ở hiện nay: Số A, đường N, khu phố B, phường Tất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Tấn P1, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Vũ Thị Minh N, sinh năm 1997 và có 02 con lần lượt sinh năm 2020 và năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 12/11/2024, P bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. (Bản án số 605/2024/HSST).

- Ngày 31/10/2012, P bị Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại

khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 278/2012/HSST). Bị can đã thi hành xong bản án và được xoá án tích ngày 25/4/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/11/2024. Sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hoà.

- Những người tham gia tố tụng khác: Ông Đỗ Văn G và ông Hồ Chí L- Cán bộ Phân trại tạm giam khu vực B tại điểm cầu thành phần.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực B).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào tháng 7/2024, Đặng Tấn P (Bủm) thuê nhà nghỉ “Hoa Lan” (01 trệt 2 lầu, tổng cộng có 11 phòng) tại địa chỉ A, đường N, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do bà Huỳnh Thị T (sinh năm: 1971, đăng ký thường trú tại A, đường N, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) để kinh doanh nhà nghỉ. Trong quá trình kinh doanh nhà nghỉ, do lượng khách đến ở lưu trú ít, doanh thu thấp nên P nảy sinh ý định cho gái bán dâm thuê phòng để làm nơi mua, bán dâm nhằm tăng thêm thu nhập từ việc cho thuê phòng. Khoảng đầu tháng 10/2024, P đồng ý cho Vũ Quỳnh N (sinh năm 2002, thường trú tại tổ H, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai) thuê phòng và hoạt động bán dâm tại nhà nghỉ. Vào ngày 20/10/2024, P tiếp tục đồng ý cho Hà Thị K (sinh năm 1992) và Lê Thị H (sinh năm 1988) đều có đăng ký thường trú tại: Xóm C, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ thuê phòng 201 để ở và hoạt động bán dâm với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. P thoả thuận không thu lợi tiền bán dâm của N, K và H mà P hưởng lợi từ việc khách mua dâm trả tiền phòng 100.000đ/giờ/phòng.

Để tìm kiếm khách mua dâm, các cô gái bán dâm trên đã lên mạng đăng ký trả tiền cho trang web “Gaigu12.tv” để được đăng ảnh, để lại phương thức liên lạc cho khách có nhu cầu mua dâm liên lạc hoặc sử dụng ứng dụng Zalo tìm khách mua dâm rồi liên lạc hướng dẫn khách đến thuê phòng tại nhà nghỉ “Hoa Lan” để thực hiện hành vi mua bán dâm, giá mỗi lần mua bán dâm từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/người/lần, khách mua dâm tự trả tiền thuê phòng cho P. Từ giữa tháng 10 đến ngày 11/11/2024, N đã 40 lần bán dâm tại nhà nghỉ Hoa Lan do P quản lý thu được số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Khuyến đã 03 lần bán dâm, thu được số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Hoà bán dâm 01 lần thu được số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). N, K và H đã tiêu xài hết số tiền nêu trên.

Vào khoảng 18 giờ ngày 11/11/2024, tại nhà nghỉ “Hoa Lan” thuộc địa chỉ nêu trên, P đang chứa chấp Vũ Thị Quỳnh N bán dâm cho Bùi Thanh P (sinh

năm 2002, thường trú tại tổ B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) tại phòng số 101 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phối hợp với Công an phường T kiểm tra, P hiện bắt quả tang. Cùng lúc này, lực lượng Công an phát hiện Hoàng Thùy C (sinh năm 1979, nơi thường trú: tổ H, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đang bán dâm cho Lương Đình D (sinh năm 2002, nơi thường trú: tổ C, khu phố B, phường A, TP. B, tỉnh Đồng Nai) tại phòng 102; Hoàng Thụy Tường V (sinh năm 1973, nơi thường trú: tổ B, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An) đang bán dâm cho Phạm Thế H (sinh năm 1976, nơi thường trú: tổ B, khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) tại phòng 105. P không biết việc C và V bán dâm tại nhà nghỉ do P quản lý.

Quá trình điều tra, Đặng Tấn P khai: P cho các gái bán dâm thuê phòng để ở và bán dâm tại nhà nghỉ “Hoa Lan” từ tháng 10/2024 đến khi bị bắt, thu lợi bất chính 2.000.000đ (Hai triệu đồng) từ việc thu tiền phòng của khách mua dâm và đã tiêu xài cá nhân hết. P, T và Hoàng Thùy C khai: P không biết Hoàng Thụy Tường V, Hoàng Thùy C thuê phòng tại nhà nghỉ “Hoa Lan” để bán dâm cho khách.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax màu xanh dương, số imei: 356820550968961 là tài sản của Đặng Tấn P không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, số imei: 359153072059961 của Vũ Quỳnh N không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone12 Promax, số imei: 356728117457263 của Hà Thị K không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone12 Promax, số imei: 356719118746051 của Lê Thị H không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A05, số imei 357492753108305 của Lê Ngọc Tường V không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17K, số imei 865579063617499 của Hoàng Thùy Châu không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKSBH ngày 27/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Đặng Tấn P về tội “Chứa mại dâm”

theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Tấn P mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong quá trình bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng N nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố. N vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng giữa tháng 10/2024 đến ngày 11/11/2024, tại nhà Nghỉ Hoa Lan, địa chỉ đường N, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Đặng Tấn P thuê để kinh doanh nhà nghỉ, P đã đồng ý cho Vũ Quỳnh N thuê phòng bán dâm cho khách 40 lần, Hà Thị K và Lê Thị H thuê phòng 201 để ở và bán dâm cho khách. K bán dâm cho khách 03 lần, H bán dâm 01 lần. Vào khoảng 18 giờ ngày 11/11/2024, tại nhà nghỉ “Hoa Lan”, khi Vũ Thị Quỳnh N đang bán dâm cho Bùi Thanh P thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phối hợp với Công an phường T kiểm tra, P hiện bắt quả tang. Quá trình thực hiện tội phạm, P thu lợi bất chính số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến thuần phong, mỹ tục, đạo đức và đời sống văn hoá, làm mất an ninh trật tự trị an

xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức và đã bị Tòa án xét xử về tội chứa mại dâm nhưng vẫn cố ý thực hiện, như vậy thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đã bị xét xử theo bản án hình sự số 605/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà và bản án đã có hiệu lực pháp luật để thi hành nên được tổng hợp hình phạt chung của hai bản án. Ngoài ra bị cáo bị tạm giữ trước đó từ ngày 30/01/2024 đến ngày 07/02/2024 xem xét trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo có được do thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với Vũ Huỳnh N, Hà Thị K, Lê Thị H, Hoàng Thuỳ C, Hoàng Thuy Tường V có hành vi bán dâm cho Bùi Thanh P, Lương Đình D, Phạm Thế H và các khách nam (Chưa rõ lai lịch), Công an thành phố B đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Bùi Thanh P, Lương Đình D, Phạm Thế H có hành vi mua dâm, Công an thành phố B đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với bà Huỳnh Thị T là chủ nhà cho Đặng Tấn P thuê nhà kinh doanh nhà nghỉ “Hoa Lan” Nng không biết P sử dụng nhà vào việc phạm tội nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với các khách nam (Chưa rõ lai lịch) có hành vi mua dâm và các đối tượng (Chưa rõ lai lịch) sử dụng trang mạng “Gaigu12.tv”, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn P phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Bị cáo Đặng Tấn P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số 605/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 11/11/2024, Nng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 30/01/2024 đến ngày 07/02/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Buộc bị cáo Đặng Tấn P phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Tuấn